

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HS-ST
Ngày 14.8.2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Văn B và Bà Hà Thị T .

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị H , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:
Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 14/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2019/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/HSST-QĐ ngày 07/8/2019 của Hội đồng xét xử sơ thẩm đối với bị cáo:

Vi Văn L . Sinh năm: 1984. Nơi cư trú: bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Nghề nghiệp: trồng trọt. Trình độ học vấn: 9/12. Bố: Vi Văn H ; Sinh năm: 1966. Họ và tên mẹ: Hà Thị P , sinh năm: 1964. Vợ Ngân Thị T , sinh năm 1985; Có hai người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008, hiện đang cư trú tại bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc K - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 23/3/2019 nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà của bị cáo ở bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổ công tác của đồn biên phòng Pù Nhi đã tiến hành vào kiểm tra, vào đến nhà bị cáo thì tổ công tác thấy bị cáo đang ngồi trên giường, bên cạnh là bộ dụng cụ bằng ống nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy, kiểm tra người của bị cáo thì phát hiện bên trong lòng bàn tay phải của bị cáo có một gói nilon màu đen có chứa các cục vụn màu trắng ngà, bị cáo khai là Heroine và một gói nilon màu hồng chứa 02 hai viên nén hình tròn, dạng dẹt, màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có dập chìm chữ “WY”, bị cáo khai là ma túy tổng hợp. Tổ công tác tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo và thu giữ toàn bộ số tang vật trên.

Số ma túy bị thu giữ, bị cáo khai vào khoảng 21 giờ ngày 22/3/2019 bị cáo đi xe máy xuống khu vực xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy sử dụng, khi đến bản Cật xã Nhi Sơn, bị cáo nhìn thấy một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 1,5m đang đứng bên lề đường, bị cáo đến hỏi có ma túy bán không, người phụ nữ kia nói có, bị cáo lấy ra 350.000 đồng đưa cho người phụ nữ lấy Heroine và mấy viên hồng phiến thì được người này đưa cho một gói heroine và một gói hồng phiến, bên trong có 02 hai viên hồng phiến. Lấy được ma túy bị cáo cất vào túi bên phải quần đang mặc và quay về nhà, bị cáo mang ra một ít heroine để sử dụng, sau đó mang số heroine và hồng phiến còn lại đi cất dưới chiếu ở giường ngủ mình.

Đến 14 giờ, ngày 23/3/2019 bị cáo mang số ma túy còn lại ra sử dụng tại nhà, khi vừa sử dụng được một ít heroine thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 874/MT - PC09 ngày 26/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 02 (hai) viên nén màu hồng, hình tròn, dạng dẹt, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,200g (không thấy hai không không gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng, dạng các cục nhỏ của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,067g (một phẩy không sáu bảy gam), loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-MT ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm i khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Hình phạt chính từ 20 đến 22 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là hộ cận nghèo và là người nghiện chất ma túy, không có tính thực thi.

Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định và bộ dụng cụ bằng ống nhựa tự chế dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân, bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Nhưng cho rằng, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, nhân thân bị cáo tốt. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 16 đến 18 tháng tù, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội để nuôi dạy con cái, bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, **là hộ cận nghèo** nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định bị cáo tàng trữ **tổng khối lượng của hai chất ma túy là 1,267 gam (một phẩy hai sáu bảy gam)**, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân đã cấu thành tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, ma túy hiện nay đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội và còn là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Với hành vi của bị cáo, tính chất vụ án, năng lực chịu trách nhiệm hình sự và trọng lượng ma túy bị cáo tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại các cơ quan tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. **Mặt khác, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.** Với các tình tiết này Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4] *Xét về hình phạt:*

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định

tại khoản 5 điều 249 BLHS. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo làm nghề trồng trọt, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Xét về vật chứng trong vụ án:*

- Số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành, cần Tịch thu tiêu hủy.

- Một ống điều nhựa tự chế là đồ vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] *Xét về phần án phí và quyền kháng cáo:* Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] *Các nhận định khác:*

Đối với người phụ nữ, dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ chỉ đã bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh và xử lý đối với người này.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên: Bị cáo Vi Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm i khoản 1 điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo **Vi Văn L 20 (Hai mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**23/3/2019**).

Về tang vật: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

Phong bì đựng ma túy do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ **Vi Văn L**, có chữ ký và ghi rõ họ tên: **Nguyễn Trần Đăng, Lại Thị Thanh Loan, Nguyễn Đình Cường** cùng các hình dấu đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai, phong bì niêm phong còn nguyên vẹn.

Một ống điều nhựa tự chế.

Vật chứng kể trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, theo Quyết định chuyển vật chứng số **22/QĐ-VKS-ML**, ngày **24 tháng 6 năm 2019** của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng ngày **26/6/2019** giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát.

Về án phí: Áp dụng điều 135, điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên: Miễn tiền án phí HSST cho Bị cáo .

Quyền Kháng cáo, Kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, H. Mường Lát
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị T